PhamNgocHai_21002139_Week11_HardMargin_SVM

May 10, 2024

1 Ví dụ 1

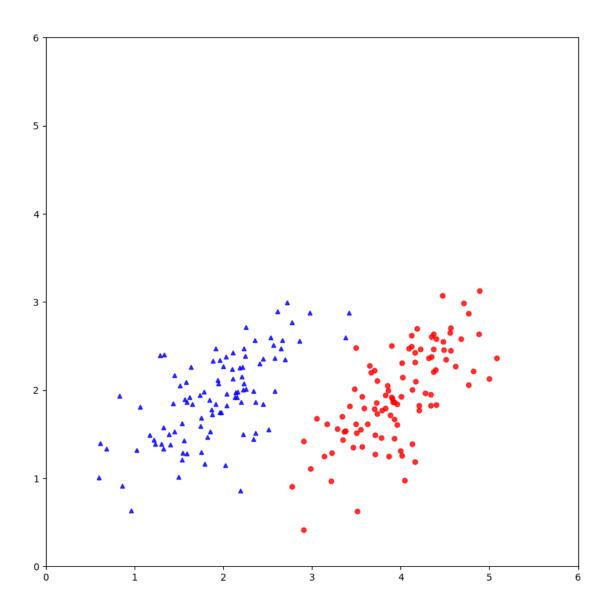
(Dữ liệu tự tạo)

1.1 Tạo data

Tạo data có 200 mẫu (N = 200) phân đều 2 class. d = 2.

```
[]: import numpy as np
import matplotlib.pyplot as plt
from scipy.spatial.distance import cdist
np.random.seed(10)
means = [[2, 2], [4, 2]]
cov = [[.3, .2], [.2, .3]]
N = 100
X0 = np.random.multivariate_normal(means[0], cov, N) # class 1
X1 = np.random.multivariate_normal(means[1], cov, N) # class -1
X = np.concatenate((X0.T, X1.T), axis = 1) # all data
y = np.concatenate((np.ones((1, N)), -1*np.ones((1, N))), axis = 1) # labels
```

```
[]: import matplotlib.pyplot as plt
fig, ax = plt.subplots(figsize=(10, 10))
ani = plt.cla()
#plot points
ani = plt.plot(X0.T[0, :], X0.T[1, :], 'b^', markersize = 5, alpha = .8)
ani = plt.plot(X1.T[0, :], X1.T[1, :], 'ro', markersize = 5, alpha = .8)
ani = plt.axis([0, 6, 0, 6])
plt.show()
```



1.2 Giải bài toán tối ưu $-g(\lambda) \to min$ (sử dụng c
vxopt để giải)

Installing collected packages: cvxopt Successfully installed cvxopt-1.3.2

```
[]: from cvxopt import matrix, solvers # build P ~ K
     V = np.concatenate((X0.T, -X1.T), axis=1)
     P = matrix(V.T.dot(V)) # P \sim K in slide see definition of V, K near eq (8)
     q = matrix(-np.ones((2 * N, 1))) # all-one vector
     # build A, b, G, h
     G = matrix(
         -np.eye(2 * N)
       # for all lambda_n \geq 0! note that we solve -g(lambda) \rightarrow min
     h = matrix(np.zeros((2 * N, 1)))
     A = matrix(y) # the equality constrain is actually y^T = 0
     b = matrix(np.zeros((1, 1)))
     solvers.options["show_progress"] = False
     sol = solvers.qp(P, q, G, h, A, b)
     1 = np.array(sol["x"]) # lambda
     print("lambda = ")
     print(1.T)
```

lambda =

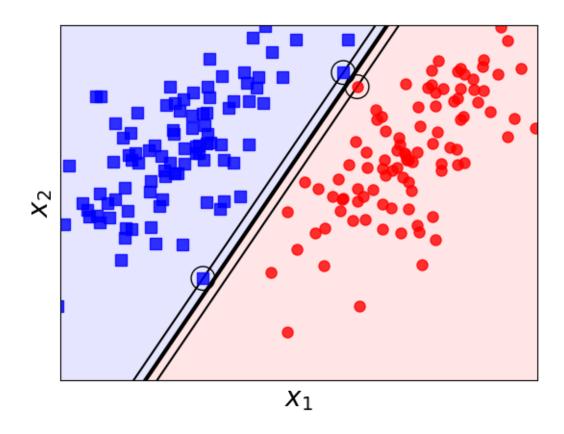
```
[6.43830372e-10 4.72988123e-10 6.96301261e-10 5.79332567e-10
 5.85394978e-10 5.88997480e-10 4.89184241e-10 5.67664894e-10
 4.93959294e-10 8.11159682e-10 7.35998382e+01 5.84752419e-10
 6.33981206e-10 5.70452608e-10 5.33265242e-10 6.21992621e-10
 6.30547706e-10 6.42898737e-10 6.23309373e-10 7.19237900e-10
 6.37162151e-10 5.62750933e-10 5.43352984e-10 5.34317125e-10
 6.12473191e-10 5.54489279e-10 5.15178968e-10 6.11949009e-10
 7.11337568e-10 6.01640553e-10 6.16174828e-10 7.08582794e-10
 6.28907978e-10 9.47883549e-10 5.60470453e-10 5.73546044e-10
 5.40206464e-10 5.84839273e-10 4.52413498e-10 5.71685468e-10
 6.69868839e-10 4.47707836e-10 3.99526097e-10 5.50379371e-10
 8.79639914e-10 6.28698683e-10 6.73190935e-10 6.03403938e-10
 5.36740042e-10 1.22567795e-09 8.50987129e-10 4.93131967e-10
 6.05327442e-10 5.32588255e-10 7.14356409e-10 6.36992251e-10
 7.63436068e-10 5.89166800e-10 5.36104164e-10 9.45023473e-10
 6.67949637e-10 6.12129203e-10 6.46493582e-10 6.24525894e-10
 6.65715637e-10 7.38947965e-10 5.15745377e-10 5.13029354e-10
 6.48787617e-10 6.79888598e-10 7.55647115e-10 6.22557618e-10
 5.91892815e-10 5.35768954e-10 5.80917611e-10 5.86736483e-10
 6.43635145e-10 5.53024324e-10 5.05359026e-10 1.19232725e+00
 6.44378233e-10 5.83131769e-10 7.06922935e-11 6.61352697e-10
 6.43299553e-10 4.39175630e-10 6.26901927e-10 5.54463008e-10
 5.88873708e-10 6.48288101e-10 5.04176204e-10 5.88872421e-10
 7.06296853e-10 5.98173540e-10 5.24485213e-10 6.06670807e-10
 5.16257207e-10 5.33768519e-10 7.85256306e-10 6.88721496e-10
 1.57912121e-09 9.54002721e-10 7.48687674e-10 7.69958051e-10
```

```
7.55083119e-10 1.91710501e-09 7.50186134e-10 9.20641853e-10
1.81081431e-09 1.37252117e-09 1.28982692e-09 6.53070458e-10
9.39352557e-10 8.25117923e-10 8.09559605e-10 1.11725719e-09
9.09058978e-10 9.99946008e-10 7.55549754e-10 1.54787850e-09
1.11345584e-09 7.86469293e-10 8.69278933e-10 6.46910456e-10
9.39659840e-11 8.03530436e-10 1.11459401e-09 1.89196326e-09
1.08765182e-09 7.37342360e-10 5.91226612e-10 6.72409995e-10
9.17859643e-10 1.11415592e-09 7.04015518e-10 8.38887931e-10
7.30608121e-10 9.58771122e-10 6.43897608e-10 7.69011272e-10
1.01345763e-09 8.42643707e-10 3.98479616e-10 7.77126768e-10
6.19818574e-10 8.44492610e-10 8.64815459e-10 8.32615061e-10
8.04370289e-10 1.21977423e-09 1.09156750e-09 7.64487428e-10
9.89715502e-10 6.87934467e-10 6.65874020e-10 4.75856878e-10
5.91373303e-10 9.81754613e-10 8.10817319e-10 8.99737005e-10
8.32877232e-10 1.60994572e-09 9.76367233e-10 8.06051300e-10
6.79106997e-10 8.70814735e-10 6.81603958e-10 7.55269573e-10
1.56451629e-09 5.57575506e-10 8.64989141e-10 1.14278242e-09
7.25643768e-10 7.09541779e-10 6.96928465e-10 1.00623135e-09
7.30979530e-10 1.13867339e-09 1.11044726e-10 8.11168707e-10
8.49604933e-10 7.01515050e-10 8.91835521e-10 7.84720139e-10
7.47921654e+01 6.40453707e-10 6.44152830e-10 9.55430231e-10
7.24969856e-10 1.03504336e-09 1.27563749e-09 8.28173946e-10
7.81107943e-10 9.43370659e-10 8.04133941e-10 8.08931922e-10
9.06812557e-10 1.13753870e-09 7.80003087e-10 8.33355799e-10]]
```

Do các giá trị λ giải bằng thư viện CVXOPT được tính theo phương pháp lặp, nên hầu hết chúng không có giá trị 0 tuyệt đối mà chỉ là rất nhỏ (cỡ 10^{-9}). Vì vậy chúng ta sẽ cần loại bỏ các giá trị λ quá nhỏ trong kết quả (thực chất đó là 0 nhưng phương pháp giải lặp có sai số tính toán).

```
[]: epsilon = 1e-6 # just a small number, greater than 1e-9, to filter values of
      \hookrightarrow lambda
     S = np.where(1 > epsilon)[0]
     VS = V[:, S]
     XS = X[:, S]
     yS = y[:, S]
     1S = 1[S]
     # calculate w and b
     w = VS.dot(1S)
     w0 = np.mean(yS.T - w.T.dot(XS))
     print('W = ', w.T)
     print('WO = ', WO)
    W = [[-10.10601344]]
                           6.8886009 ]]
    W0 = 17.241417859332664
[]: from matplotlib.backends.backend pdf import PdfPages
     with PdfPages('output/svm_hardmargin_output_vd1.pdf') as pdf:
         # draw
```

```
# plot points
fig, ax = plt.subplots()
x1 = np.arange(-10, 10, 0.1)
y1 = -w[0, 0]/w[1, 0]*x1 - w0/w[1, 0]
y2 = -w[0, 0]/w[1, 0]*x1 - (w0-1)/w[1, 0]
y3 = -w[0, 0]/w[1, 0]*x1 - (w0+1)/w[1, 0]
plt.plot(x1, y1, 'k', linewidth = 3)
plt.plot(x1, y2, 'k')
plt.plot(x1, y3, 'k')
y4 = 10*x1
plt.plot(x1, y1, 'k')
plt.fill_between(x1, y1, color='red', alpha=0.1)
plt.fill_between(x1, y1, y4, color = 'blue', alpha = 0.1)
plt.plot(X0[:, 0], X0[:, 1], 'bs', markersize = 8, alpha = .8)
plt.plot(X1[:, 0], X1[:, 1], 'ro', markersize = 8, alpha = .8)
plt.axis('equal')
plt.ylim(0, 3)
plt.xlim(2, 4)
# hide tikcs
cur_axes = plt.gca()
cur_axes.axes.get_xaxis().set_ticks([])
cur_axes.axes.get_yaxis().set_ticks([])
# add circles around support vectors
for m in S:
    circle = plt.Circle((X[0, m], X[1, m] ), 0.1, color='k', fill = False)
    ax.add_artist(circle)
plt.xlabel('$x_1$', fontsize = 20)
plt.ylabel('$x_2$', fontsize = 20)
# plt.savefig('svm4.png', bbox_inches='tight', dpi = 300)
# pdf.savefiq()
plt.show()
```



/tmp/ipykernel_6512/3408228427.py:2: MatplotlibDeprecationWarning: Keeping empty pdf files is deprecated since 3.8 and support will be removed two minor releases later.

with PdfPages('output/svm_hardmargin_output_vd1.pdf') as pdf:

1.3 Thực hiện SVM HardMargin qua thư viện

 $w = [[-10.10242378 \quad 6.88613861]]$

```
WO = [17.23542499]
```

1.4 So sánh bộ trọng số của cách dùng đúng công thức lý thuyết & dùng thư viện sklearn

Bộ trọng số của cách dùng công thức lý thuyết khá tương đồng với Bộ trọng số của cách dùng thư viên sklearn

2 Bài thực hành 1

(Dữ liệu tự tạo ở ví dụ 1 (train set) - Dữ liệu tự tạo mới (test set))

```
[]: from sklearn.metrics import accuracy_score, confusion_matrix

# Test the model
y_pred = clf.predict(X_test.T)
accuracy = accuracy_score(y_test.T, y_pred)
print("Accuracy:", accuracy)

# Confusion Matrix
conf_matrix = confusion_matrix(y_test.T, y_pred)
print("\nConfusion Matrix:")
print(conf_matrix)
```

Accuracy: 0.995

Confusion Matrix: [[100 0] [1 99]]

3 Bài thực hành 2

```
[]: from sklearn import datasets

cancer_data = datasets.load_breast_cancer()
# show to test record 5th
print(cancer_data.data[5])
print(cancer_data.data.shape)
```

```
# target set
     print(cancer_data.target[5])
     print(cancer_data.target.shape)
    [1.245e+01 1.570e+01 8.257e+01 4.771e+02 1.278e-01 1.700e-01 1.578e-01
     8.089e-02 2.087e-01 7.613e-02 3.345e-01 8.902e-01 2.217e+00 2.719e+01
     7.510e-03 3.345e-02 3.672e-02 1.137e-02 2.165e-02 5.082e-03 1.547e+01
     2.375e+01 1.034e+02 7.416e+02 1.791e-01 5.249e-01 5.355e-01 1.741e-01
     3.985e-01 1.244e-01]
    (569, 30)
    (569,)
    569 bản ghi và 30 trường dữ liệu
[]: from sklearn.model_selection import train_test_split
     cancer_data = datasets.load_breast_cancer()
     X_train, X_test, y_train, y_test = train_test_split(
         cancer_data.data, cancer_data.target, test_size=0.3, random_state=109
[]: from sklearn.svm import SVC
     # Train the SVM model
     clf = SVC(kernel='linear', C=1e5) # just a big number: then will be hard margin_
     →/ else if nearly 0 then be soft margin
     # if C is small, method will be "SoftMagin SVM",
     # if C is large enough, method is near to hard margin
     clf.fit(X_train, y_train)
     # Predict on test data
     y_pred = clf.predict(X_test)
     # Calculate accuracy
     accuracy = accuracy_score(y_test, y_pred)
     print("Accuracy:", accuracy)
     # Confusion Matrix
     conf_matrix = confusion_matrix(y_test, y_pred)
     print("\nConfusion Matrix:")
     print(conf_matrix)
    Accuracy: 0.9649122807017544
    Confusion Matrix:
    ΓΓ 61
            21
     [ 4 104]]
```

4 Ví du 2

(Dữ liệu sóng thủy âm Sonar)

Tệp dữ liệu có 60 cột ứng với 60 thuộc tính (trường) không có tiêu đề, là tham số của các mẫu sóng âm phản hồi; cột thứ 61 là đầu ra phân loại (y), với ký tự "R" nghĩa là Rock; ký tự "M" nghĩa là Mine (vật thể kim loại hình trụ).

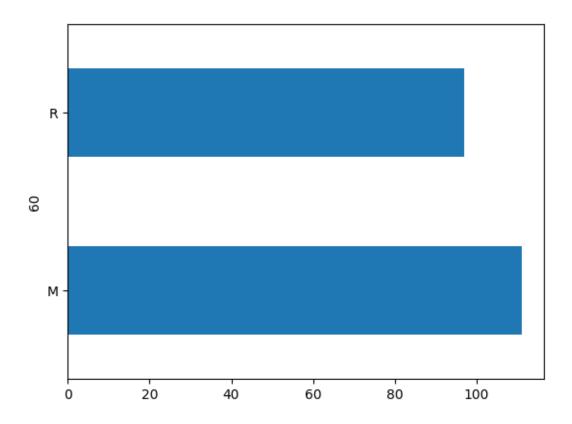
Toàn bộ tệp có 208 bản ghi. Thông tin thêm về dữ liệu có thể tìm hiểu tại link https://archive.ics.uci.edu/ml/datasets/Connectionist+Bench+(Sonar,+Mines+vs.+Rocks) hoặc có thể lấy trong tệp Sonar.all-data.csv đính kèm.

Tham khảo lại phần hướng dẫn cho mô hình perceptron để nắm các thao tác đọc dữ liệu, định dạng lại dữ liệu (chuyển M thành class 1 và chuyển R thành class -1).

Đọc dữ liệu và sử dụng mô hình SVM với hard margin để phân loại cho dữ liệu này

4.1 Read data

[]: <Axes: ylabel='60'>



4.2 Mã hóa data

```
[]: # Chuyển đổi nhãn "M" thành 1 và nhãn "R" thành -1
data[60] = data[60].apply(lambda x: 1 if x == "M" else -1)

# Tách dữ liệu thành features (X) và nhãn (y)
X = data.iloc[:, :-1]
y = data.iloc[:, -1]
```

4.3 Phân tách data

```
[]: # Tách dữ liệu thành tập huấn luyện và tập kiểm tra
X_train, X_test, y_train, y_test = train_test_split(X, y, test_size=0.2, □
→random_state=42)
```

4.4 Visualize data

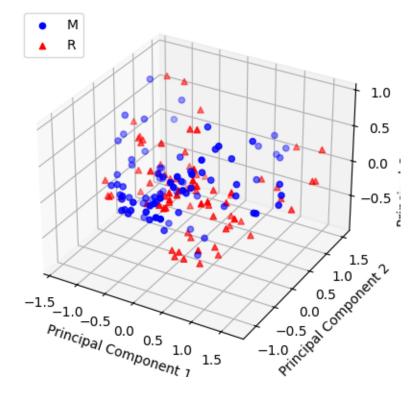
```
[]: from sklearn.decomposition import PCA from mpl_toolkits.mplot3d import Axes3D

# Giảm chiều dữ liệu xuống 3D bằng PCA pca = PCA(n_components=3)
```

```
X_train_pca = pca.fit_transform(X_train)
X_test_pca = pca.transform(X_test)
```

```
[]: # Trực quan hóa dữ liệu
     fig = plt.figure()
     ax = fig.add_subplot(111, projection='3d')
     # Tách dữ liệu thành 2 lớp để trực quan hóa
     X_class1 = X_train_pca[y_train == 1]
     X_class2 = X_train_pca[y_train == -1]
     # Trực quan hóa dữ liệu huấn luyên
     ax.scatter(X_class1[:, 0], X_class1[:, 1], X_class1[:, 2], c='b', marker='o', __
      →label='M')
     ax.scatter(X_class2[:, 0], X_class2[:, 1], X_class2[:, 2], c='r', marker='^',__
      →label='R')
     ax.set_xlabel('Principal Component 1')
     ax.set_ylabel('Principal Component 2')
     ax.set_zlabel('Principal Component 3')
     plt.legend(loc='upper left')
     plt.title('PCA 3D Visualization')
     plt.show()
```

PCA 3D Visualization



4.5 Dùng SVM Hard Margin

```
[]: # Huấn luyện mô hình SVM với hard margin
model = SVC(kernel='linear', C=1e10)
model.fit(X_train, y_train)

[]: SVC(C=100000000000.0, kernel='linear')

4.6 Đánh giá mô hình
```

```
[]: # Đánh giá mô hình trên tập kiểm tra
y_pred_train = model.predict(X_train)
accuracy_train = accuracy_score(y_train, y_pred_train)
print("Accuracy:", accuracy_train)
```

Accuracy: 1.0

```
[]: # Đánh giá mô hình trên tập kiểm tra
y_pred = model.predict(X_test)
accuracy = accuracy_score(y_test, y_pred)
print("Accuracy:", accuracy)
```

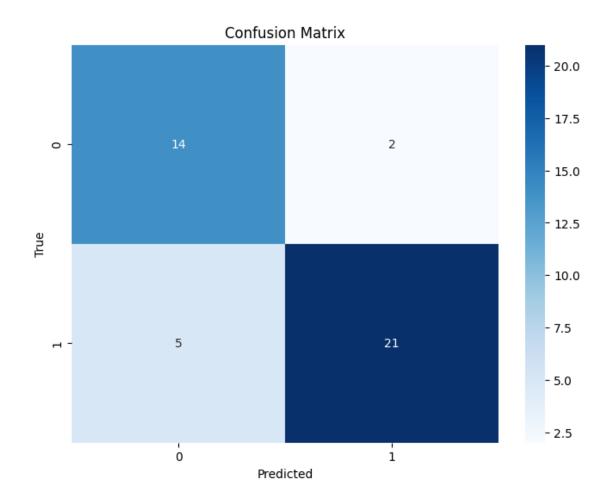
Accuracy: 0.8333333333333334

```
[]: # Ma trận nhằm lẫn
    cm = confusion_matrix(y_test, y_pred)
    print("Confusion Matrix:")
    print(cm)

# Trực quan hóa ma trận nhằm lẫn
    plt.figure(figsize=(8, 6))
    sns.heatmap(cm, annot=True, cmap='Blues', fmt='g')
    plt.xlabel('Predicted')
    plt.ylabel('True')
    plt.title('Confusion Matrix')
    plt.show()
```

Confusion Matrix:

[[14 2] [5 21]]



4.7 Giải thích kết quả

```
[]: # Giâm chiều dữ liệu xuống 2D bằng PCA

pca = PCA(n_components=2)
X_train_pca_2d = pca.fit_transform(X_train)
X_test_pca_2d = pca.transform(X_test)

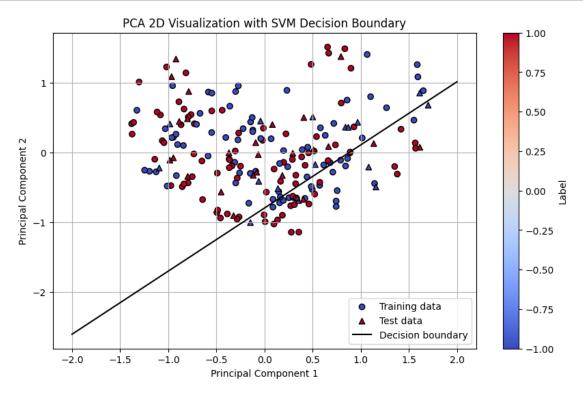
# Vẽ dữ liệu và đường phân loại
plt.figure(figsize=(10, 6))

# Vẽ điểm dữ liệu
plt.scatter(X_train_pca_2d[:, 0], X_train_pca_2d[:, 1], c=y_train,
cmap='coolwarm', marker='o', edgecolors='k', label='Training data')
plt.scatter(X_test_pca_2d[:, 0], X_test_pca_2d[:, 1], c=y_test,
cmap='coolwarm', marker='o', edgecolors='k', label='Test data')

# Vẽ đường phân loại
```

```
w = model.coef_[0]
a = -w[0] / w[1]
xx = np.linspace(-2, 2)
yy = a * xx - (model.intercept_[0]) / w[1]
plt.plot(xx, yy, 'k-', label='Decision boundary')

plt.xlabel('Principal Component 1')
plt.ylabel('Principal Component 2')
plt.title('PCA 2D Visualization with SVM Decision Boundary')
plt.legend()
plt.colorbar(label='Label')
plt.grid(True)
plt.show()
```



Hình phân loại này hơi khó để trực quan và đường phân loại trực quan cho siêu phẳng 60 chiều trên có thể không đúng

Nhận xét:

Mô hình không cho độ chính xác cao = 1.0 như trên tập train, tuy nhiên độ chính xác vẫn ở mức chấp nhân được 0.83.

Lý do vì đây là HardMargin đảm bảo tập train là 1.0 (nếu data có thể tách rò ràng bằng 1 siêu phẳng tuyến tính).

Tuy nhiên đường phân loại này có thể không phân loại đúng với 1 vài trường hợp có trong tập test. Bởi vậy có thể sử dụng theo hướng SoftMargin để xem độ chính xác phân loại trên test có thể cao

hơn 0.83 không.